

Số: /2026/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh hòa ban hành quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 9684/TTr-STC ngày 15 tháng 7 năm 2026 và tổng hợp ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 10318/STC-QLDN ngày 27 tháng 7 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 285/BC-STP ngày 14 tháng 7 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền kiểm tra đối với các trường hợp có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng và các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền kiểm tra theo nội dung trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Giám đốc Sở Tài chính có thẩm quyền kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp.

4. Thủ trưởng cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp có thẩm quyền trực tiếp hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra theo nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.

5. Việc kiểm tra phải bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng phạm vi quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh, không làm phát sinh thủ tục hành chính ngoài quy định của pháp luật.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 như sau:

“3. Kiểm tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc sự cố, sự kiện, dấu hiệu bất thường theo quy định của pháp luật chuyên ngành; theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hoặc theo yêu cầu cấp thiết phục vụ công tác quản lý nhà nước.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“1. Cuộc kiểm tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính thực hiện thì thời hạn kiểm tra không quá 10 ngày, trường hợp phức tạp hoặc địa bàn đi lại khó khăn thì được gia hạn một lần không quá 05 ngày.

2. Cuộc kiểm tra của Thủ trưởng cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thực hiện thì thời hạn kiểm tra không quá 10 ngày, trường hợp phức tạp hoặc địa bàn đi lại khó khăn thì được gia hạn một lần không quá 05 ngày.

3. Cuộc kiểm tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện thì thời hạn kiểm tra không quá 07 ngày, trường hợp phức tạp hoặc địa bàn đi lại khó khăn thì được gia hạn một lần không quá 03 ngày.

4. Thời hạn kiểm tra được tính từ ngày công bố quyết định kiểm tra đến ngày kết thúc việc kiểm tra tại nơi được kiểm tra. Trường hợp không tiến hành kiểm tra trực tiếp tại cơ sở của đơn vị được kiểm tra thì thời hạn kiểm tra được tính từ ngày công bố quyết định kiểm tra đến ngày thông báo kết thúc kiểm tra.

5. Việc gia hạn thời gian kiểm tra do người ra Quyết định kiểm tra quyết định.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“1. Số lần kiểm tra tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh, bao gồm cả kiểm tra liên ngành, không được quá 01 lần trong năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.

2. Đối với cùng một nội dung quản lý nhà nước, trường hợp đã tiến hành hoạt động thanh tra thì không thực hiện hoạt động kiểm tra hoặc đã tiến hành hoạt động kiểm tra thì không thực hiện hoạt động thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong cùng một năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.

3. Kết luận kiểm tra đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được công khai theo quy định của pháp luật.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- VPUB: LĐVP, P. XDND, P. TH, P. NC;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT. NDT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Huyền